

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 84/2025/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh **Trần Hải N**, sinh năm 1985; địa chỉ: khu phố B, phường N (địa chỉ cũ: Phường E, thành phố Đ), tỉnh Quảng Trị.

- Chị **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố B, phường N (địa chỉ cũ: Phường E, thành phố Đ), tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

(1) Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Trần Hải N (anh N), chị Nguyễn Thị Phương T (chị A) là hợp pháp. Nay, anh N, chị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu của anh N, chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật.

(2) Về con chung: Anh Trần Hải N và chị Nguyễn Thị Phương T có 02 con chung là các cháu Trần Hải P, sinh ngày 02/10/2013 và cháu Trần Kim N1, sinh ngày 05/5/2022. Giao cháu Trần Hải P cho anh Trần Hải N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Trần Kim N1 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

(3) Về tài sản chung: Anh Trần Hải N và chị Nguyễn Thị Phương T, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

(4) Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Hải N và chị Nguyễn Thị Phương T thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí việc hôn nhân gia đình theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hải N và chị Nguyễn Thị Phương T thuận tình ly hôn.

Giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2012 do U, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (nay là UBND phường N, tỉnh Quảng Trị), cấp ngày 27/3/2012, chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 28/10/2025).

1.2 Về con chung:

Giao cháu Trần Hải P, sinh ngày 02/10/2013 cho anh Trần Hải N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Trần Kim N1, sinh ngày 05/5/2022 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung: anh Trần Hải N và chị Nguyễn Thị Phương T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Trần Hải N và chị Nguyễn Thị Phương T, mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000515 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (*anh Trần Hải N và chị Nguyễn Thị Phương T đã nộp đủ lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5;
- Phòng THADS khu vực 5;
- UBND phường Nam Đông Hà;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dán án.

THẨM PHÁN

Lê Thiết Hùng